

NGHỆ THUẬT CHẠM KHẮC TRÊN KIẾN TRÚC CHÙA THÁI LẠC

PHẠM MINH PHONG

Email: minhphongcamthuy@gmail.com

Trường ĐHSP Nghệ Thuật TW

THE CARVINGS ON THE WOODEN ARCHITECTURE OF THAI LAC PAGODA

TÓM TẮT

Kiến trúc chùa làng của người Việt chủ yếu là những kiến trúc truyền thống gắn với việc thờ Phật, cũng giống như kiến trúc đình làng gắn với thờ hành hoàng làng và những loại kiến trúc khác. Chùa Thái Lạc thuộc xã Lạc Hồng, huyện Mỹ Văn, tỉnh Hưng Yên, hiện còn lưu giữ quy mô kiến trúc của thời kỳ nhà Trần (thế kỷ 14), đặc biệt là hệ thống các mảng chạm khắc bằng gỗ gắn trên các vị trí: cốn, vì nóc, đầu bẩy, đầu dư, ván nong... Những bức chạm khắc trên kiến trúc gỗ chùa Thái Lạc tô điểm cho vẻ đẹp của không gian chùa cũng như lưu giữ nhiều ý nghĩa biểu tượng độc đáo. Nhiều nghiên cứu đã khẳng định chạm khắc trên kiến trúc gỗ ở chùa Thái Lạc mang phong cách nghệ thuật thời nhà Trần. Bài viết nghiên cứu, luận bàn về nghệ thuật chạm khắc trên kiến trúc chủ yếu ở toà tam bảo với nhiều chủ đề, mô típ trang trí có tiếp thu những đề tài truyền thống dân tộc, gắn bó mật thiết với đời sống dân gian. Qua đó góp phần đề cao giá trị lịch sử, văn hóa, xã hội và giá trị nghệ thuật nhằm bảo tồn, lưu giữ và quảng bá hình ảnh của dân tộc Việt Nam với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Từ khóa: Chùa Thái Lạc, Chạm khắc, Kiến trúc, Nghệ thuật

ABSTRACT

Vietnamese temple architecture is mainly traditional architecture associated with Buddha worship; similarly to pagoda architecture associated with Village King worship and other types of architecture. Thai Lac Pagoda in Lac Hong Commune, My Van District, Hung Yen Province, still preserves the architectural scale of the Tran Dynasty (14th century), especially the system of wooden carvings mounted on the temples: cón (cone), vì nóc (roof top), đầu bẩy (porch head), đầu dư (residual head), ván nong (plywood)... The carvings on the wooden architecture of Thai Lac Pagoda adorn the beauty of the temple space as well as preserve many unique symbolic meanings. Many studies have confirmed that the carvings on wooden architecture at Thai Lac Pagoda are in the artistic style of the Tran Dynasty. The article is going to research and discuss about the art of carving on the architecture mainly at the Three Jewels Tower with many themes and decorative motifs that absorb national traditional themes, closely linked with folk life. Thereby contributing to upholding the historical, cultural, social and artistic values in order to conserve, preserve and promote the image of the Vietnamese nation to other countries in the region and the world.

Keywords: Thai Lac Pagoda, carving, architecture, art

1. Mô típ chạm khắc trang trí trên kiến trúc chùa Thái Lạc

Những mảng chạm khắc trên kiến trúc chùa Thái Lạc vẫn tồn tại trong nét đẹp riêng của mình bởi nó được lưu giữ theo hệ thống kết cấu cột chịu lực và khung gỗ. Có thể xem nó như những bức phù điêu/tác phẩm điêu khắc độc lập tiêu biểu của Phật giáo đương thời. Đến nay đã trở thành những dấu ấn lịch sử mang giá trị nghệ thuật gắn với không gian chùa làng thời Trần, tạo sự đa dạng phong phú về chủ đề, cũng như kỹ thuật thể hiện. Khác với các ngôi chùa cùng thời khác, chạm khắc trên kiến trúc gỗ chùa Thái Lạc tập trung nhất là ở gian Thượng điện, với kết cấu mặt bằng gần vuông (dấu ấn của ngôi chùa làng thời Trần, cuối thế

kỷ 14). Các mảng chạm khắc gỗ tập trung trên các thành phần kiến trúc như: cốn, xà nách, xà ngang, ván gió.... Điều đặc biệt là những mảng chạm này chủ yếu được chạm ở cả hai mặt, tạo cho người chiêm bái cảm giác đứng ở góc độ nào trong chùa cũng đều có thể thấy những mảng chạm gắn kết trên kiến trúc chùa. Nghệ thuật chạm khắc khá độc đáo để từ phía ngoài hương án nhìn lên điện thờ, nét chạm mờ nhẹ huyền ảo, dày đặc. Nhưng nhìn gần thì khúc chiết, mạch lạc, các mảng khối phân định rõ ràng gần hiện thực. Trên cốn của các xà nách thường chạm hình rồng, hình người chim hoặc là hình nhạc công. Riêng bức cốn ở giữa vì nóc chạm vòng sáng nhọn đầu có hai người nâng bình hoa. Trong nội thất chùa còn lưu giữ 08 bức

ARTS

cổn to (kích thước 90 x 95cm) thuộc hệ thống bốn xà nách ngang thuộc hai bên chạm những cặp người chim cùng dâng /tấu bình hoa, hình nhạc công hoặc hai hình rồng châu. Với 08 bức cổn nhỏ ở bốn xà nách dọc thuộc gian giữa (kích thước 50 x 30cm) chạm mỗi bức một hình người chim dâng hoa, hoặc một con rồng có bố cục theo kiểu nửa bên của bức cổn to. Những bức cổn trên xà nách thường thấp hơn so với các kết cấu khác nên bức chạm cũng tạo sự gần gũi, dễ tương tác với người thường ngoạn.

Mô típ hình rồng được chạm khắc trên kiến trúc chùa Thái Lạc được thể hiện dưới thời nhà Trần, hình tượng rồng vẫn mang biểu tượng không chỉ của vương quyền, mà rồng gắn với kiến trúc thờ Phật gắn gũi với quần chúng nhân dân. Điều đó cho thấy mô típ rồng gắn với kiến trúc chùa làng đánh dấu sự chuyển biến từ cung điện lâu đài của vua chúa rồi dưới thời Trần mô típ rồng đã tồn tại vận động trong không gian tôn giáo chùa làng, cụ thể là trên kiến trúc gỗ.

Về cơ bản mô típ trang trí hình rồng trên kiến trúc chùa Thái Lạc, chủ yếu là được kế thừa từ thời Lý, song có phần thoải mái hơn về tạo hình cũng như bố cục. Biểu tượng rồng chạm khắc trên kiến trúc chùa làng thời Trần còn mang theo ý nghĩa của sự chuyển động, vận xoay của vũ trụ, đó cũng sự hài hòa giữa âm và dương cũng như ước vọng của con người với tín ngưỡng bản địa.

Có lẽ mô típ hình rồng chạm trên gỗ chùa Thái Lạc mang tính biểu tượng đặc trưng nhất của rồng thời Trần, có những hình rồng đơn hoặc đôi nhưng đều được tạo dáng mình dài uốn khúc mềm mại, thân tròn mập khỏe, vây lưng được chạm như những vầng sáng, đi cùng hình rồng là những hình hoa sen, cặp sừng hay ngọn lửa... về chi tiết hình rồng nào cũng có tóc, bờm và khủy chân được chạm tùy theo ở mỗi hình. Đặc biệt phần mào rồng được chạm có hình như ngọn lửa có hình lại không thấy xuất hiện nữa, đó chính là những chi tiết chuyển tiếp của hình rồng của Đại Việt mang theo sự thay đổi của xã hội trong giai đoạn cuối thế kỷ 14.

Mô típ tiên nữ, phượng: Tiên nữ cười phượng tấu nhạc, dâng hoa, dâng ngọc được đặt trên ván nong, vì nóc tòa tam bảo. Bức chạm trên ván nong đối diện qua điện thờ Phật còn được gọi là tiên nữ cười phượng tấu nhạc (chim thần Kinari đầu người mình chim). Có bức được bố cục trong một hình chữ nhật, phần dưới sóng nước cách điệu rồi chuyển dần đến lớp mây trang trí, có bức là hình chữ nhật chạy dài. Trong mây nổi lên hình tiên nữ thổi tiêu, kéo nhị/nhạc công... Trên cùng là hình trang trí hoa dây hòa trong mây. Tiên, phượng, mây, hoa dây ẩn hiện như đang bay trong mây, tạo ra cả tiếng vang vọng âm thanh trong không gian thờ Phật. Đó là hình dáng tiên cười

phượng như vừa bay vừa tấu nhạc, tạo ra tiết tấu nghệ thuật rất động, bằng nét đục chắc khỏe, đường trảng tách trau chuốt nhưng cương hoạch, gỗ cứng biến thành mềm mại. Nghệ sĩ dồn cảm xúc vào nét đục, làm cho tinh thần hòa nhập vào đó mà trở thành sự sống cũng như sự biểu đạt của tác phẩm. Chính từ mười sáu mặt chạm khắc của tám bức chạm nói trên mà nghệ thuật lan tỏa không gian của điện thờ Phật tập trung ở mức tối đa nhất. Bức chạm khắc cảnh chim thân, mặt người mình chim dâng hoa không giống như bức tiên cười phượng tấu nhạc. Ở đây sự phân định các mảng khối rõ ràng, ở khối bên trái khuôn mặt căng, đẹp như gương rất có tinh thần. Cánh chim được cách điệu thành những lớp vẩy xếp theo trật tự sau trước. Khối mây dải lụa biến thành hình trang trí không theo sự nhất quán mà chuyển động tùy vào bố cục của nơi đặt để, nên tạo ra sự vận động của vũ trụ cũng như làm cho sự xao động, tăng thêm tinh cảm toát ra từ gương mặt. Bố cục đăng đối, chia thành hai thành phần kéo từ bình hoa qua đường tiếp giáp giữa đối xứng với đôi cánh chim, tạo thế cân bằng vững chãi.

Mô típ hình người hay là tiên nữ trên kiến trúc chùa Thái Lạc được tạo hình dưới bóng dáng của những nhạc công dưới dạng đơn và đôi. Nếu ở dạng đôi như hình Tiên nữ dâng hoa thì tạo hình cặp tiên nữ với hai tay và mặt là người đang trong dáng điệu đánh nhạc điệu dàng mà phần bụng trở xuống là thuộc chim. Hai nhân vật mang nhiều nét trên khuôn mặt giống nhau nhưng mỗi người chim sở hữu một bông sen mãn khai (đang nở) đều ở tư thế dang rộng hai cánh ở thế xoay mà điểm nhìn với đôi tay dâng bình hoa quý tạo sự cân bằng trong bố cục có nhiều mô típ mây, hoa móc cuộn làm cho hình người thêm thiêng quý. Trên cổn xà nách rất gần với chiều cao của người thường thì hình một người/ bố cục đơn hình tiên nữ đang dâng hoa nhưng lại đối xứng với nhau, hình người chim đứng trên cụm mây cuộn gợi đến thể giới vũ trụ. Xung quanh là diềm lá sồi cùng hoa văn dây móc chạy như đường diềm bao bọc lấy hình người.

Với nhiều bức chạm hình người chim dâng hương dâng hoa và cả nhạc công trên các cổn, vì nóc, ván nong mô tả cả hình rồng theo bố cục cân xứng, trải đều trên hầu khắp các gian ở chùa. Tất cả tạo ra không gian nội thất kiến trúc chùa như bữa tiệc âm nhạc hoan ca, vừa rộn ràng vừa huyền thoại. Những bức chạm gỗ trên vì nóc cao nơi được tiếp nhận ánh sáng ít tạo ra sự huyền ảo xa xa như thể trên vũ trụ, có thể đó là ý đồ của người nghệ sĩ thế kỷ 14. Hình tượng tiên nữ với kiểu dáng từ ngực trở lên mang dáng dấp con người còn phần bụng trở xuống là hiện thân của hình chim, mô típ kết hợp là hoa, mây trời khá độc đáo. Phần thân người mình để trần được trang sức bằng nhiều vòng tay, có nhiều tua đeo trước ngực, tóc chải mượt và uốn, mắt, mũi, miệng được miêu tả

ARTS

hài hòa toát lên sự phúc hậu trầm tư hết sức linh thiêng huyền bí. Ở một số mảng chạm khác ở phía gần xà nách thấp hơn một chút là những hình chạm trong bố cục hình chữ nhật có chỗ là hình cặp đôi có hình lạ là hình đơn tùy theo vị trí và cấu trúc của mảng chạm. Nhưng với lối tạo dáng về người kết hợp với hình mây, hoa lá như miêu tả hình ảnh tiên nữ của nhà trời nhưng lại có gì gần gũi với con người nhân thế. Ở phần ván cốn có chạm hình nhạc công cưỡi chim (phượng) được cho là những bức chạm khá thú vị và tiêu biểu cho phong cách trang trí được chạm khắc trên kiến trúc gỗ chùa Thái Lạc. Hình tiên nữ đánh đàn tì bà, đàn nguyệt, một tiên nữ đánh đàn thập lục, thổi sáo, một tiên nữ kéo nhị, gõ phách được bố cục chạy dài theo hàng ngang xung quanh là những mô típ mây bồng bồng cho bố cục thêm chặt chẽ nhưng cũng làm tăng thêm cảm giác trên không của toàn bộ bức chạm. Với lối bố cục các nhân vật thường là đơn hoặc đôi được nhắc lại ở toàn bộ các bức chạm tại chùa nhưng về chi tiết luôn được nhấn các đặc điểm riêng, ví dụ như trên trang phục của những nhạc công nhà trời luôn có dáng như nửa trên của người chim nhưng mặc xiêm áo, dây lưng tết múi trước bụng và chân đi giày, mặt nhìn thẳng với các chi tiết như lắng đọng vào trong âm thanh mà mình tạo được. Hình mây được chạm khá đặc biệt, tuy là họa tiết nền nhưng từng cụm mây được cuộn đầu lại và từ giữa bay ra một dải tua gọi hình cô linh chi thiêng quý.

Mô típ hình chim phượng mang đến sự thống nhất cũng như xuất hiện trên kiến trúc chùa Thái Lạc nhằm đề cao ý nghĩa biểu tượng đề cao đức hạnh và công lý của đạo Phật, gắn bó mật thiết với văn hóa truyền thống dân tộc. Mô típ hình chim phượng ở chùa Thái Lạc trong tư thế bay trong mây làm tăng thêm tính chất huyền thoại cho các nhạc công.

Mô típ hình mây trang trí trên trang trí kiến trúc chùa Thái Lạc và các ngôi chùa cùng thời đều có đặc điểm chung là kiểu mây hình khánh. Cũng có nhiều nhà nghiên cứu gọi mô típ mây thời Trần với tên: mây cuộn, mây xoắn ốc hai đầu, mây có kiểu dáng như cô linh chi, đôi khi lại được kết hợp giữa hình khánh và mây dài. Đó là những biến thể của mô típ mây thời Trần nói chung, trang trí trên kiến trúc chùa nói riêng. Tuy nhiên, về cơ bản mô típ mây này đều cho thấy sự tiếp thu, sáng tạo từ dạng mây dài lụa thời Lý, rồi biến thể thành kiểu dáng và tạo hình riêng. Đồng thời khẳng định phong cách mỹ thuật cũng như sự thống nhất trên kiến trúc của cả ba ngôi chùa.

Cấu tạo của mô típ mây hình khánh trên bức chạm ở chùa Thái Lạc thường có bố cục bay lượn tự do trong phạm vi định sẵn, gồm những đường cong móc vào nhau liên tiếp tạo thành mây cuộn lớn. Loại mây này còn được mô tả như được tạo khối cong khuyết có ba ngón kiểu hình Ô - Mê - ga. Trên các mảng chạm

trang trí chùa Thái Lạc là những biến thể mây hình khánh thường được kết hợp cùng hình rồng, phượng, tiên nữ nhạc công, tiên nữ dâng hoa. Với mô típ này đôi khi còn được kết hợp với mô típ hoa sen cũng để biểu tượng cho Phật giáo, cho tầng trời, cho thế giới thần tiên, nên có sự tương đồng trên kiến trúc các ngôi chùa thời Trần cũng như những hiện vật cùng thời khác.

Mô típ mây ở tất cả các mảng chạm trên kiến trúc chùa Thái Lạc là dạng mây hình khánh có thêm dải phía dưới hoặc mây cuộn không có dải, như bức chạm có hình tượng hai nhạc công ngồi trên lưng phượng, tượng trưng cho thế giới thần Phật, nhạc công đầu người mình chim được chạm ở thế cân đối, chắc chắn như đang bay trên mây vậy. Hình mây có chuỗi/đuôi là dải không làm mất đi tính trang trí của bức chạm mà nó tạo cho người xem một tác phẩm độc đáo trong cách chạm và sự tài tình trong kỹ thuật xử lý chất liệu của người đương thời. Mô típ mây khánh chùa Thái Lạc được tạo khối lớp lang, phân biệt rõ các khối lồi - lõm, chuyển thể phù hợp, ăn khớp với các mô típ như nhạc công, phượng, ...

Cả mảng chạm toát lên phong cách chạm khắc thời Trần chắc, khỏe mà ở đó yếu tố nét chiếm chủ đạo trên toàn bộ bề mặt của miếng gỗ. Nổi bật nhất là bức chạm Chơi đàn trong mây chạm trên cốn thượng điện chùa Thái Lạc toát lên tinh thần các tiên nữ đang rất tập trung thể hiện nhạc thiên trên cảnh mây trời. Sự chuyển động của các nhân vật được bộc lộ rõ nét chính là nhờ vào những hình mây khánh có dải dài trải trên khắp bề mặt bức chạm. Chủ đề và hình khối của bức chạm khiến người xem cũng dễ liên tưởng đến không gian của chốn bồng lai tiên cảnh. Sự tương đồng về mô típ mây cũng như về phong cách chạm khắc không chỉ trên chất liệu gỗ ở chùa Thái Lạc, mà trên chất liệu đá mô típ mây cũng được chạm với nét tương tự như trên ô hình chữ nhật ở bàn thờ Phật chùa Bối Khê và một số ngôi chùa lân cận mang niên đại cuối thế kỷ 14 (thời Trần). Đó là sự diễn tả độc đáo, có chọn lọc để lấy mây là một trong những mô típ trang trí điển hình, người xưa đã thể hiện khả năng tiếp cận với chất liệu và khả năng sáng tạo thành những nét tương đồng ở giữa đề tài này với đề tài kia, giữa kiến trúc chùa này với chùa khác dù có cách xa nhau về biên độ địa lý.

Mô típ hình phồng: Trên hệ thống các trụ đỡ bên cạnh các bức cốn hình tượng con người tạo hình dưới dạng phồng bởi các khối no tròn trên khuôn mặt cũng như các bộ phận cơ thể giống như các em bé bụ bẫm. Tuy nhiên, khuôn mặt các hình phồng/ em bé toát lên sự hài hước trong tư thế nâng đỡ tòa sen đầu/ trụ đỡ nhưng không thấy sự nặng nề của sự chịu lực mà hiện rõ thân thái của sự vui tươi, no đủ. Những mô típ trang trí mang bóng dáng con người nhưng pha chút

thần thoại chạm trên kiến trúc chùa Thái Lạc đã tạo lập một mảng đề tài riêng biệt làm tăng thêm đặc điểm tư tưởng của văn hóa Phật giáo đương thời nói chung, tư tưởng xã hội cuối thế kỷ 14 nói riêng. Phải chăng, những hình người trên các phù điêu gỗ trên kiến trúc chùa Thái Lạc đã ghi lại dấu ấn của những nhân vật trong thần thoại Ấn Độ như nhạc công thiên thần Gandharva, chim thần Kinnara, vũ nữ Apsara như cũng từng xuất hiện trong mỹ thuật thời Lý thế kỷ 11, 12 của người Việt. Tuy nhiên, khi sự ảnh hưởng từ tinh thần của các nhân vật trong từng tác phẩm rất gần với văn hóa Ấn Độ, như đã tan hòa cùng tín ngưỡng dân gian của dân tộc Việt Nam, nên còn để lại trên kiến trúc chùa làng với những bức chạm khắc mang phong cách chạm khắc của thế kỷ 14, đánh dấu một giai đoạn lịch sử cũng như phong cách mỹ thuật không thể thiếu trong văn hóa dân tộc Việt.

2. Giá trị nghệ thuật của chạm khắc trên kiến trúc chùa Thái Lạc

Trên thực tế trang trí trên kiến trúc chùa Thái Lạc ghi dấu nhiều niên đại tu sửa, tuy nhiên những mảng chạm khắc trên kiến trúc mang phong cách tạo hình của thế kỷ 14 vẫn còn được lưu giữ qua sự thăng trầm của thời gian cũng như sự biến động của xã hội. Tất cả các bức chạm khắc trên kiến trúc chùa Thái Lạc hợp thành một tổng thể hoàn chỉnh với điện thờ Phật, đã phản ánh rõ nội dung Tiên, Phật. Tiên ở bên ngoài điện thờ, còn Phật ở chính điện. Tiên tấu nhạc, dâng hoa, mong ước điều tốt lành, chỉ thấy được gắn trên kiến trúc chùa Thái Lạc mà thôi, nhưng qua đó để thấy nghệ sĩ đương thời giỏi tay đục, giỏi tay trảng thông minh, già dặn xử lý những nét căng, chuẩn xác, tạo khối lồi, lõm gây cảm nhận sự chuyển động bồng bềnh trong mây. Hình trang trí được cách điệu cao, không giống thực mà lại rất thực giàu tính trang trí. Bố cục chặt chẽ, chính phụ rõ ràng, tổ chức xử lý ngôn ngữ nghệ thuật tinh khéo, phân định thành từng lớp mảng rõ ràng hòa hợp, có nhịp điệu và ghi lại dấu ấn riêng về phong cách của một giai đoạn lịch sử.

Qua chạm khắc trên kiến trúc chùa Thái Lạc chúng ta thấy nét chạm khắc trên kiến trúc chùa Thái Lạc như vẫn vương hình thái của nghệ thuật chạm khắc thời Lý. Biểu tượng chim thần Kinnari đang khai thoát để biến thành hiện thực của con chim phượng rất gần gũi thiên nhiên Việt Nam. Từ thế giới thần chuyển sang thế giới thực. Nghệ thuật thời Trần chuyển đi sâu vào cuộc nhập thế qua hình tượng con chim phượng rất đẹp và cũng từ tạo hình đã như vang lên tiếng tiêu, tiếng nhị, tiếng đàn của buổi hòa tấu âm thanh. Trên trụ đầu người quỳ đỡ tòa sen là dấu vết phong cách chạm khắc thời Trần cùng chung một hình thái ở mười sáu mặt chạm trên hệ thống các ván nong. Hình tượng con rồng thời Trần, cuộn lên hình yên ngựa, nhắc ta nhớ đến con những con rồng uốn lượn ở phía trước của các bàn thờ Phật bằng đá cũng thuộc thời kỳ

này như: Hình rồng trên nhang án đá chùa Đại Bi, Cát Quế (Hà Nội) có cấu trúc uốn hình sin nhẹ nhàng như bước chuyển từ hình rồng thời Lý sang, nên lộ rõ sự ảnh hưởng trong cách tạo khối và nhịp điệu. Còn hình rồng trên nhang án chùa Bối Khê (Hà Nội) lại tạo dáng khòe dứt khoát cấu trúc hình chữ S có cặp sừng vươn thẳng về phía sau, cách bố cục tương đối mạch lạc, chắc khỏe biểu trưng cho phong cách chạm khắc thời Trần đã được thể hiện khá tiêu biểu cho nghệ thuật chạm khắc ở nhang án đá này. Không chỉ ở thời Trần mà hình tượng con rồng ở Việt Nam tượng trưng cho sự cao quý linh thiêng, nó là con vật đứng đầu trong bốn con vật linh (tứ linh). Nó được chạm khắc ở những nơi trang trọng và là tâm điểm của di tích. Rồng vừa tượng trưng cho quyền lực của nhà vua, vừa tượng trưng cho điềm lành và sự phồn thịnh. Khi nằm trong không gian chùa thờ Phật hình tượng rồng đã mang tới ý nghĩa cho cư dân nông nghiệp, đó là ước mơ mưa thuận gió hòa, mùa màng tốt tươi và mong cuộc sống được ấm no hạnh phúc.

Giá trị nổi bật còn lại của chùa là những bức chạm khắc trên ván nong, với nghệ thuật chạm khắc đạt tới chỗ điêu luyện mà hài hòa. Nghệ thuật chạm khắc ở chùa Thái Lạc còn mang dấu ấn của sự chuyển tiếp của hình thái nghệ thuật thời Lý sang nghệ thuật thời Trần. Những mô típ nghệ thuật Lý được nhắc lại như sóng nước, giải lụa, hình rồng, chim thần Kinnari đầu người mình chim: “Nghệ thuật chạm khắc trang trí chùa làng, tất yếu là phải khai thác những đề tài truyền thống dân tộc và đề tài của thần thoại Ấn Độ mà nó theo Phật giáo xâm nhập hòa mình vào tiềm thức dân gian như đã thành của dân tộc tự bao đời. Tất cả xoay quanh chủ đề cầu phúc cho mùa màng tươi tốt, xã hội bình yên, mọi người no đủ” (1), chạm khắc mô típ hình dáng con người trong kiểu dáng thần thoại nhiều hơn hiện thực nhưng được biến hóa, linh hoạt trong từng mảng chạm.

Như thế, tính khúc triết của các mảng chạm tạo sự đa dạng trong tư tưởng con người gần với thế giới thần phật, vừa linh thiêng vừa dân dã, độc đáo, quý hiếm còn giữ lại bằng chất liệu gỗ có phong cách mỹ thuật thời Trần tại di tích này: “Nghệ sĩ trong khi dựng chùa Thái Lạc đã dùng đục này trên gỗ rắn những đường nét làm thành các hình như được vẽ bằng bút. Nếu ở hình phỗng quỳ đội tòa sen, chất họa kết hợp dè dặt với điêu khắc, đường nét chỉ phụ họa cho mảng khối, thì đến những hình hoa dây, sóng nước, đặc biệt là các hình tiên nữ nửa người nửa chim, những nhạc công đang biểu diễn các nhạc cụ khác nhau, nghệ sĩ đã sử dụng thứ ngôn ngữ chính là đường nét, hình chạm nổi mang chất họa đậm đà hơn cả điêu khắc (2).

Hình thức cấu trúc nhân vật trong từng bức chạm cũng như tổng thể những bức có hình bóng con người trên kiến trúc chùa Thái Lạc. Chủ yếu là sự hiện diện

ARTS

của khối và những đường chu vi khi hiện khi nhòe giữa các đường biên của vị trí chạm. Mỗi tác phẩm gắn trên kiến trúc chùa Thái Lạc là kết quả của quá trình sáng tạo, đồng thời người xưa đã tạo ra từ sự quan niệm thẩm mỹ đến cô đọng. Chính từ sự khác nhau của bình diện kiến trúc qua kết cấu đã phản ánh tiếng nói của hình, khối diện cũng như chủ đề nhằm phân biệt giữa cấu trúc hình thể trên chạm khắc kiến trúc chùa khác với chạm khắc kiến trúc đình làng cũng như cấu trúc của tượng tròn và các hiện vật đồ thờ khác.

Chạm khắc trên kiến trúc chùa Thái Lạc nổi bật với đặc điểm tạo hình là ưa chuộng những hình khối mập khỏe, căng tròn vừa quy củ vừa gân gù không quá nhiều chi tiết như thời Lý (thế kỷ 11, 12) hoặc ít chau chuốt như trên chạm khắc đình làng thời Mạc (thế kỷ 16). Hình người trên kiến trúc chùa Thái Lạc được thiết lập từ yếu tố hình khối cao vừa độ để đón ánh sáng nhân tạo được tạo từ đèn hoặc ánh sáng tự nhiên trong nội thất của chùa. Những hình chạm em bé/phồng khá thống nhất trên các cột trụ/ cột trốn cho thấy ở độ cao vừa phải nên khối như được va đập với không gian tranh tối tranh sáng của ánh đèn khi làm lễ cũng như ánh sáng tự nhiên qua hệ thống cửa được hắt vào khi chùa mở cửa. Sự hiện diện đồng loạt trên các bức chạm tiên nữ dâng hoa, tấu nhạc/ Kinnari. Nói chung với các tác phẩm trang trí trên kiến trúc gỗ tại các di tích thời Trần nêu trên là những thành tựu mang giá trị nghệ thuật đặc sắc và quý báu hiện ít nhiều còn tồn tại trong các ngôi chùa ở phía Bắc Việt Nam. Nhìn trong những mảng chạm trên kiến trúc mang phong cách thời Trần, hầu hết là những đồ án trang trí gắn bó bền chặt với kết cấu của từng chi tiết cũng như của từng cấu kiện kiến trúc. Những đồ án hình rồng, phượng, tiên nữ/kinari, nhạc công, mây, sóng, hoa lá... dù không được chọn lựa về kích thước, mà thường phải dựa vào khoảng trống có sẵn của thành phần kiến trúc, nhưng vẫn thấy sự hợp lý như nó vốn được sinh ra như vậy. Có lẽ đó cũng là nghệ thuật bố cục, khả năng chất lọc, chọn lựa của người nghệ nhân xưa đem lại vẻ đẹp thẩm mỹ cũng như giá trị nghệ thuật cao. Chính sự đa dạng về bố cục, đề tài, tả khối hay chất liệu đã góp phần mang đến hơi thở của xã hội đương thời, đó là nó được xây dựng trên nền tảng có cơ sở từ giáo lý của đạo Phật Đến nay, những ngôi chùa này vẫn là trung tâm văn hóa, tín ngưỡng của làng xã mang dấu ấn mỹ thuật đương thời đậm nét.

Kết luận

Ở Việt Nam nói chung, dưới thời Trần nói riêng, Phật giáo là tôn giáo lớn được nhân dân tin theo, hệ thống Phật - triết luôn được đề cao bên cạnh những tín ngưỡng bản địa khác. Vì thế, chạm khắc và trang trí trên kiến trúc chùa Thái Lạc, còn lưu giữ những mảng chạm khắc mang dấu ấn nghệ thuật thời Trần đậm

nét, khẳng định nghệ thuật trang trí là bộ phận không thể tách rời của mỹ thuật thời Trần. Về cơ bản những chạm khắc trên kiến trúc chùa Thái Lạc đều gắn với chức năng chịu lực ở các thành phần kiến trúc. Các mô típ trang trí ưa chuộng sự dàn trải, che phủ trên khắp bề mặt của bức chạm cũng như những thành phần của cấu kiện kiến trúc. Đánh dấu một giai đoạn con người đã biết dùng nghệ thuật để chuyển tải nhận thức của mình hòa vào thiên nhiên, vũ trụ. Lấy kiến trúc, trang trí kiến trúc và những đồ thờ khác để đề cao thành biểu tượng của đạo Phật với tinh thần hòa đồng và hướng thiện. Vì thế, trong mỗi bức chạm là một câu chuyện nhân văn, ngợi ca cái đẹp của đạo Phật cũng như đời sống con người. Đặc biệt là chất bay bổng, uyển chuyển nhưng rành mạch và khúc triết, có lẽ đó cũng là đặc điểm chung của tạo hình thời Trần. Trải qua hàng ngàn năm lịch sử, các hiện vật mỹ thuật mang giá trị nghệ thuật thời Trần ở một số di tích đang có nguy cơ đe dọa không còn nguyên vẹn bởi thời gian, khí hậu. Đặc biệt là những ngôi chùa còn lưu giữ những bức phù điêu gỗ trang trí trên kiến trúc mang niên đại dưới thời Trần đang rất cần được quảng bá và gìn giữ trong tình hình hiện nay.

CHÚ THÍCH

- [1]. *Chu Quang Trứ (1998), Mỹ thuật Lý - Trần Mỹ thuật Phật giáo, Nxb Thuận Hóa, Hà Nội. tr.186.*
- [2]. *Viện Nghệ thuật (1977), Mỹ thuật thời Trần, Nxb Văn hóa, Hà Nội., tr.86].*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Trần Lâm Biên (2012), *Diễn biến kiến trúc truyền thống Việt vùng châu thổ sông Hồng, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.***
2. **Nguyễn Du Chi (2003), *Hoa văn Việt Nam, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.***
3. **Nguyễn Hải Phong, Nguyễn Đức Bình, Trần Thị Biển, Tạ Xuân Bắc (2002), *Hình tượng con người trong chạm khắc cổ Việt Nam, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.***
4. **Nguyễn Quân - Phan Cẩm Thượng (1991), *Mỹ thuật ở làng, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.***
5. **Viện Mỹ thuật (2000), *Bản rập họa tiết Mỹ thuật cổ Việt Nam, Hà Nội.***
6. **Viện Nghệ thuật (1977), *Mỹ thuật thời Trần, Nxb Văn hóa, Hà Nội.***



Tiên nữ dâng hoa . Nguồn ảnh Trần Trung Hiếu